

Bản án số: **1009/2023/HS-PT**

Ngày: 30/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Huân

Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - *Thư ký Tòa án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ánh Hằng - *Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 787/2023/TLPT-HS ngày 17/10/2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với Bản án số 55/2023/HS-ST ngày 23/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo bị Viện kiểm sát kháng nghị:**

Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn BL, xã TP, huyện BV, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Nguyễn Đức M (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1958; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:**

1. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn BL, xã TP, huyện BV, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Không xác định và bà: Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị G; Con: Có 01 con; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. **Hoàng Văn Q**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn BL, xã TP, huyện BV, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Hoàng Văn Q1 (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị T1; Vợ, con: Chưa có; Bị bắt tạm giữ

từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn BL, xã TP, huyện BV, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Đức V và bà: Chu Thị B (Đều đã chết); Vợ: Vương Thị T; Con: Có 02 con; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Nguyễn Văn M, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn BL, xã TP, huyện BV, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Văn H và bà: Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Thị Kim N; Con: Có 02 con; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Đặng Ngọc Đ, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn BL, xã TP, huyện BV, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đặng Ngọc L và bà: Nguyễn Thị C; Vợ, con: Chưa có; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Trần Văn K, sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT: Thôn VP, xã CM, huyện BV thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Thôn BL, xã TP, huyện BV, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Văn C và bà: Trương Thị L; Vợ, con: Chưa có; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn BL, xã TP, huyện BV, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Công H và bà: Hoàng Thị N; Vợ: Phạm Thị H; Con: Có 03 con; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Trương Văn C, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn BL, xã TP, huyện BV, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trương Văn H và bà: Phan Thị L; Vợ, con: Chưa có; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Nguyễn Việt H2, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn BL, xã TP, huyện BV, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Toàn và bà: Nguyễn Thị Thành; Vợ: Chu Thị Thập; Con: Có 02 con; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. Nguyễn Tuấn Th, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn BL, xã TP, huyện BV, thành phố Hà Nội; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn C (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị D; Vợ: Lê Thị D; Con: Có 03 con; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

11. Đinh Tiến M2, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn BL, xã TP, huyện BV, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đinh Ngọc V và bà: Nguyễn Thị H; Vợ: Trần Thị Lệ T; Con: Có 03 con; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

12. Nguyễn Duy H3, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn BL, xã TP, huyện BV, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Xuân H và bà: Lê Thị T; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: Có 02 con; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị Toà án cấp phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 11/01/2023, tại nhà của Nguyễn Văn T ở thôn BL, xã TP, huyện BV, Hà Nội, tổ công tác Đội CSĐTTP về TTXH- Công an huyện Ba Vì phối hợp với Công an xã Tiên Phong kiểm tra, phát hiện bắt quả tang 13 đối tượng gồm: Nguyễn Văn T, Nguyễn Tuấn Th, Nguyễn Đức Tr, Đinh Tiến M2, Nguyễn Văn M, Trương Văn C, Nguyễn Văn H, Đặng Ngọc Đ, Nguyễn Việt H2, Nguyễn Văn H1, Hoàng Văn Q, Nguyễn Duy H3 và Trần Văn K; đều trú tại: thôn BL, xã TP, huyện BV, TP. Hà Nội đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “Xóc đĩa”. Tổ công tác đã thu giữ vật chứng, lập biên bản và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trên chiếu bạc: 01 bát sù; 01 đĩa sù; 04 quân vị hình tròn và số tiền 3.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

- Thu của các đối tượng:

+ Nguyễn Văn T: 1.140.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 10 Pro màu vàng.

+ Nguyễn Đức Tr: 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 30X4 – 4421.

+ Đinh Tiến M2: 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 7 màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup màu đỏ, BKS: 29H3 – 6767.

+ Nguyễn Văn M: 1.635.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 29V1 - 066.74.

+ Trương Văn C: 4.680.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu bạc và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 29V1 - 045.96.

+ Nguyễn Văn H: 1.340.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 màu xanh dương và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS: 29V1 - 559.85.

+ Trần Văn K: 77.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng.

+ Nguyễn Việt H2: 260.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76 màu đen.

+ Hoàng Văn Q: 2.120.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 99T1-8966.

+ Nguyễn Văn H1 (SN: 1987): 1.340.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen.

+ Đặng Ngọc Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95 màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu vàng - xanh, BKS: 33N8 -1626.

+ Nguyễn Tuấn Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh.

+ Nguyễn Duy H3: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu bạc và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu trắng xám, BKS: 30M1 - 4060.

Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu vàng- đen, BKS: 29V1-692.XX của Nguyễn Văn Tr1, sinh năm 1988; trú tại: BL, TP, BV, Hà Nội.

Quá trình điều tra đã xác định: Tối ngày 11/01/2023, Nguyễn Tuấn Th; Nguyễn Đức Tr, Đinh Tiến M2; Nguyễn Văn M; Trương Văn C; Nguyễn Văn H; Đặng Ngọc Đ; Nguyễn Việt H2; Nguyễn Văn H1; Hoàng Văn Q; Trần Văn K, Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Xuân T1; đều đến nhà Nguyễn Văn T để ăn tất niên. Sau khi ăn uống xong, các đối tượng: T, Th, Tr, Tiến M2, Văn M, C, Nguyễn Văn H1 (SN 1987, Ngọc Đ, Việt H2, Nguyễn Văn H (SN: 1990), Q và Trần Văn K rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “Xóc đĩa”. Còn Nguyễn Văn Tr say rượu nên đã để lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner, màu vàng- đen, BKS: 29V1 - 692.XX của mình tại nhà T và đi bộ ra về trước; Nguyễn Xuân T1 ở lại nhưng chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc. Để phục vụ việc đánh bạc, Nguyễn Văn T chuẩn bị 01 bát sứ, 01 đĩa sứ; Nguyễn Đức Tr cắt 04 quân vị hình tròn từ quân bài chắn, mỗi quân vị có một mặt trắng và 1 mặt xanh. Các đối tượng đánh bạc tại phòng ngủ của T được một lúc thì Nguyễn Duy H3 đến nhà T để tìm và rủ Nguyễn Văn H đi hát karaoke, thấy mọi người đang đánh bạc nên Nguyễn Duy H3 đã vào tham gia đánh bạc cùng.

Về cách thức đánh bạc và tính được thua như sau:

Người cầm cái để 04 quân vị vào đĩa, rồi úp bát lên và xóc. Những người tham gia đánh bạc sẽ đặt tiền vào hai cửa chắn và lẻ. Số tiền tối thiểu mỗi lần đặt cửa là 20.000đồng, không hạn chế số tiền đặt cửa tối đa. Khi người chơi đặt cửa xong, người xóc cái sẽ mở bát ra. Nếu số quân vị cùng màu là chắn thì cửa chắn thắng. Nếu quân vị cùng màu lẻ cửa lẻ thắng. Người xóc cái sẽ thu tiền của những người thua và trả tiền cho những người thắng tương ứng với số tiền họ đã đặt cửa.

Quá trình đánh bạc, Q là người xóc cái cho những người khác cùng đánh bạc, không có ai làm băng vị, không ai cảnh giới, không phải nộp tiền hồ cho chủ nhà.

Khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Văn T có 940.000 đồng, sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T đang thắng bạc trên người có 1.140.000đ và đã bị thu giữ. Nguyễn Tuấn Th mang theo số tiền 1.200.000đ, sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Th thua, trên người không còn tiền. Nguyễn Đức Tr mang theo số tiền 1.000.000đ và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Tr đã thua bạc số tiền 500.000đ, còn 500.000đ trên người và bị thu giữ. Nguyễn Văn M mang theo số tiền 1.735.000đ và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang M đã thua bạc số tiền 100.000đ, còn lại 1.635.000đ trên người và bị thu giữ. Đinh Tiến M2 mang theo số tiền 1.100.000đ và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, có ván được ván thua. Khi bị bắt quả tang M đã thua bạc số tiền 600.000đ; còn lại 500.000đ trên người và bị thu giữ. Trương Văn C mang theo số tiền 1.250.000đ và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc có ván thắng, ván thua. Khi bị bắt quả tang C đang thắng bạc được số tiền 3.430.000đ. Trên người có 4.680.000đ và đã bị thu giữ. Nguyễn Văn H1 (SN: 1987) mang theo số tiền 1.300.000đ và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Khi bị bắt qua tang H1 đang thắng bạc được số tiền 40.000đ. Trên người có 1.340.000đ và đã bị thu giữ. Đặng Ngọc Đ mang theo số tiền 1.350.000đ và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Đ đã thua hết số tiền trên. Trần Văn K mang theo số tiền 1.377.000đ và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang K đã thua bạc số tiền 1.300.000đ, còn 77.000đ trên người và bị thu giữ. Nguyễn Việt H2 mang theo số tiền 1.200.000đ và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang H2 đã thua bạc, còn lại 260.000đ và bị thu giữ. Nguyễn Văn H (SN: 1990) mang theo số tiền 1.340.000đ và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang H2 đang hòa tiền. Hoàng Văn Q số tiền 1.700.000đ và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Q đang thắng bạc và bị thu giữ 2.120.000đ. Nguyễn Duy H3 sử dụng số tiền 1.100.000đ và sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang H3 đã thua hết số tiền trên.

Đối với 15 chiếc điện thoại thu giữ của Đinh Tiến M2, Nguyễn Văn H (1990), Trương Văn C, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức Tr, Trần Văn K, Nguyễn Văn H1 (1987), Hoàng Văn Q, Nguyễn Việt H2, Đặng Ngọc Đ, Nguyễn Tuấn Th và Nguyễn Duy H3 và 09 xe mô tô thu giữ của Nguyễn Đức Tr; Đinh Tiến M2; Nguyễn Văn M; Trương Văn C; Nguyễn Văn H (SN: 1990); Hoàng Văn Q; Đặng Ngọc Đ; Nguyễn Duy H3 quá trình điều tra làm rõ: các đối tượng không sử dụng điện thoại để liên lạc rủ nhau đánh bạc, không dùng điện thoại, xe máy để đặt cửa cũng như không cầm cố lấy tiền đánh bạc. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu vàng- đen, BKS: 29V1-692.XX của anh Nguyễn Văn Tr, không liên quan đến vụ án. Vì vậy, ngày 04/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ba Vì đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 17 trả lại 15 chiếc điện thoại và 09 xe mô tô nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp. Nhận lại tài sản còn nguyên vẹn, các chủ sở hữu không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Tr không tham gia vào việc đánh bạc

nên cơ quan điều tra không đưa ra hình thức xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị B - sinh năm 1958, là mẹ của Nguyễn Văn T, người sinh sống cùng nhà với T tại địa chỉ: thôn BL, xã TP, BV, Hà Nội. Bà B không biết và không liên quan đến hành vi “Tổ chức đánh bạc”, “Đánh bạc” của T và đồng bọn.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn; Số tiền 16.592.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Tại Cáo trạng số 43/CT - VKS, ngày 15/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, sinh năm: 1990; Hoàng Văn Q; Nguyễn Đức Tr; Nguyễn Văn M; Đặng Ngọc Đ; Trần Văn K; Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; Trương Văn C; Nguyễn Việt H2; Nguyễn Tuấn Th; Đinh Tiến M2 và Nguyễn Duy H3 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

*** *Tại Bản án số 55/2023/HS-ST ngày 23/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đã quyết định:***

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Nguyễn Văn H (sinh năm 1990); Hoàng Văn Q; Nguyễn Đức Tr; Nguyễn Văn M; Đặng Ngọc Đ; Trần Văn K; Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1987); Trương Văn C; Nguyễn Việt H2; Nguyễn Tuấn Th; Đinh Tiến M2 và Nguyễn Duy H3 phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm a khoản 1, khoản 3, Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 tháng tù về tội Đánh bạc và 18 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho hai tội là 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời giam tạm giữ từ ngày 12/01/2023 đến ngày 17/01/2023. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng.

Bản án sơ thẩm còn có các quyết định tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/7/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có kháng nghị phúc thẩm số 08/QĐ-VKSHN kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm về phần tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội huỷ một phần tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T để điều tra, truy tố, xét xử lại. Các bị cáo trong vụ án đều không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Nguyễn Văn T khai như đã khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo công nhận đã thực hiện những hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo không bị oan.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành

phố Hà Nội là đúng thẩm quyền, đúng thời hạn luật định, do đó kháng nghị hợp lệ về mặt hình thức. Về nội dung: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi để các đối tượng khác đánh bạc tại nhà mình, bản thân bị cáo cũng tham gia đánh bạc. Bị cáo không phải là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo mọi người đến đánh bạc, không thu tiền hồ, không sử dụng công cụ phương tiện trợ giúp cho việc đánh bạc, không cử người canh gác, bố trí lối thoát khi bị vây bắt. Hành vi của bị cáo mang tính tự phát, bản thân bị cáo cũng là con bạc chơi trên chiếu bạc đó. Bị cáo chỉ là người đồng phạm với các đối tượng khác về hành vi đánh bạc. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử và kết án bị cáo về hai tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” là bất lợi cho bị cáo. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm huỷ một phần bản án sơ thẩm đối với Nguyễn Văn T để điều tra, truy tố, xét xử lại. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội được làm trong thời hạn luật định theo Điều 336 và 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung kháng nghị phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội là hợp lệ, được Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Tối ngày 11/01/2023, Nguyễn Văn T đã dùng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình, đề cho các đối tượng Nguyễn Văn H (sinh năm 1990), Hoàng Văn Q, Nguyễn Đức Tr, Nguyễn Văn M, Đặng Ngọc Đ, Trần Văn K, Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1987), Trương Văn C, Nguyễn Việt H2, Nguyễn Tuấn Th, Đinh Tiến M2, Nguyễn Duy H3 và bản thân Nguyễn Văn T đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “Xóc đĩa”. Đến khoảng 22giờ30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Ba Vì phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chỗ và trên người các bị cáo số tiền 16.592.000 đồng sử dụng cho việc đánh bạc.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H

(sinh năm 1990), Hoàng Văn Q, Nguyễn Đức Tr, Nguyễn Văn M, Đặng Ngọc Đ, Trần Văn K, Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1987), Trương Văn C, Nguyễn Việt H2, Nguyễn Tuấn Th, Đinh Tiến M2, Nguyễn Duy H3 về tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn T ngoài tội danh “*Đánh bạc*”, bị cáo còn bị cấp sơ thẩm kết án về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T và các bị cáo khác không kháng cáo nhưng ngày 24/7/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 08/QĐ-VKSHN kháng nghị một phần phải án sơ thẩm đối về phần tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội huỷ một phần tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T để điều tra, truy tố, xét xử lại.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Nguyễn Văn T có hành vi đề các đối tượng khác đánh bạc tại nơi ở của mình, lấy bát, đĩa sứ ra để cả nhóm đánh bạc, bản thân bị cáo cùng tham gia đánh bạc với các đối tượng khác. Bị cáo Nguyễn Văn T không có hành vi rủ rê, lôi kéo các đối tượng khác đến đánh bạc, không thu tiền hồ, không tổ chức cầm cố tài sản, không sử dụng phương tiện trợ giúp cho việc đánh bạc, không bố trí người canh gác và lối thoát khi bị vây bắt, hành vi của bị cáo chỉ mang tính tự phát, bản thân bị cáo cũng là con bạc chơi trong đám bạc đó, tổng số tiền các đối tượng sử dụng cho việc đánh bạc là 16.592.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn T đã cấu thành tội Đánh bạc. Tuy nhiên, Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về hai tội danh Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc là có phần bất lợi cho bị cáo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy : Cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, huỷ một phần bản án sơ thẩm về phần tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T để điều tra, truy tố, xét xử lại, xác định rõ ngoài các tình tiết như cấp sơ thẩm đã nêu, Nguyễn Văn T còn có hành vi nào khác thoả mãn dấu hiệu của Tổ chức đánh bạc hay không, từ đó xác định đúng tội danh đối với bị cáo để xử lý theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về các nội dung khác:

- Bản án sơ thẩm bị huỷ về phần tội danh, hình phạt đối với Nguyễn Văn T nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về phần tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Huỷ một phần Bản án số 55/2023/HS-ST ngày 23/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội về phần tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T để điều tra, truy tố, xét xử lại.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội để tiến hành các thủ tục tố tụng theo thủ tục chung.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Ba Vì;
- VKSND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Chi cục THADS huyện Ba Vì;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Huy